TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI ----------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. ----------

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 7 - 2018
V/v: "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Xuân Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Ông Nguyễn Ngọc Anh

**** Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Đặng Quang Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Ngọc H, sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: Số nhà 23, Tổ 1, Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Trần Sỉu Khanh (tên thường gọi: Bin), sinh năm: 1996;

Nơi cư trú: Số nhà 243/23 (số nhà 500 cũ), Tổ 15, Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt, anh K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai khác có tại hồ sơ và phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Ngọc H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh K tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 203, ngày 01/12/2016. Quá trình chung sống vợ chồng chị thường xảy ra mâu thuẫn gay gắt do anh K nghiện ma túy, về nhà thường xuyên xin tiền chị, khi chị không đưa tiền thì anh K kiếm lý do và chửi bới, đánh đập chị. Chị đã góp ý nhiều lần để anh K cai nghiện nhưng anh K không nghe và không thay đổi. Chị đã không chịu đựng được nữa nên đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K.

- Về con chung: chị và anh K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Trần Sủu K đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ như: thông báo thụ lý vụ án, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn không có lời khai.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm*:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định là đúng và đầy đủ;

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền;

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định;

+ Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầu đủ và đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn: chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh K đã có mâu thuẫn trầm trọng, chị H không còn tình cảm với anh K. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H. Về quan hệ con chung: không có, quan hệ tài sản chung, nợ chung: không có, đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Án phí chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của

đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị Đỗ Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: xin ly hôn, về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Trần Sỉu K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ ba nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 288 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

- Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn chị Đỗ Ngọc H có đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh Trần Sỉu K, nơi cư trú: Số nhà 243/23 (số nhà 500 cũ), Tổ 15, Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định chị Đỗ Ngọc H là nguyên đơn, anh Trần Sỉu K là bị đơn; quan hệ pháp luật là "*Ly hôn*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K kết hôn với nhau năm 2016 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 203 ngày 01/12/2016 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H, quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K nghiện ma túy, không lo làm ăn mà thường xuyên xin tiền chị. Chị không cho thì kiếm chuyện gây gỗ từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Chị đã khuyên anh K cai nghiện nhiều lần nhưng không có kết quả nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay.

Còn đối với anh K đã được giao, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn không có lời khai.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P thì quá trình vợ chồng chị H anh K chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do anh K nghiện ma túy nên không tu chí làm ăn, thiếu tiền tiêu xài nên thường xuyên gây gỗ với chị H, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng anh K chị H đã sống ly thân nhau. Chị H về sống với cha mẹ ruột. Mâu thuẫn của anh K, chị H chưa được chính quyền địa phương hòa giải do đương sự không yêu cầu.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập các đương sự nhiều lần để hòa giải hàn gắn đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn, còn anh K vắng mặt nên không hòa giải được, thể hiện anh K không có trách nhiệm với gia đình và bỏ mặc cuộc hôn nhân này.

Từ những chứng cứ trên, xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh K là có thật và đã trầm trọng. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở nên chấp nhận. Chị Đỗ Ngọc H được ly hôn anh Trần Sỉu K.

- Về quan hệ con chung: Theo chị H trình bày và kết quả xác minh là không

có. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K không có ý kiến về vấn đề này nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Theo chị H trình bày và kết quả xác minh là không có. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K không có ý kiến về vấn đề này nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Đỗ Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 000893 ngày 29/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị Đỗ Ngọc H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 48, 68, 147, 220, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 85, 87, 88, 89, 91 và Điều 92 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 56, 57 và 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và tiết 1.1 tiểu mục 1 mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Ngọc H được ly hôn anh Trần Sỉu K.

[2]. Về quan hệ con chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Đỗ Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 000893 ngày 29/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị Đỗ Ngọc H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Ngọc H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Sỉu K được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND H. Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã Vĩnh Tân, H. Vĩnh Cửu (01);
- Đương sự (02);
- Lưu hồ sơ, VP (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn